

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 45

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; và dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại Số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 47 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban
Ông Đặng Công Trực	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc	
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Kim Kha	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Mai Phước Nghê	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Mọc	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

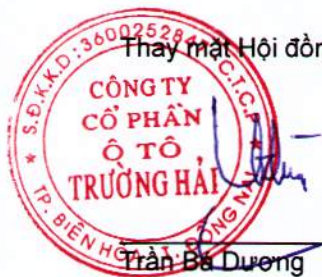
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2016



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/17793678/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") và các công ty con ("Tập đoàn") được lập vào ngày 25 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 45, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Lê Quốc Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1



Ngô Bửu Quốc Đạt
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2198-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		20.809.767.129	10.449.090.861
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	685.888.556	491.483.328
111	1. Tiền		685.888.556	384.533.328
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	106.950.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		454.062.758	25.313.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	300.322.358	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	153.740.400	25.313.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		6.022.668.283	3.280.111.355
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	1.664.310.530	1.213.964.778
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	1.265.441.146	859.778.285
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	10.779.848	11.414.848
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	3.095.523.862	1.198.835.652
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 9	(15.958.589)	(6.640.439)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		2.571.486	2.758.231
140	IV. Hàng tồn kho	11	13.040.643.606	6.409.499.353
141	1. Hàng tồn kho		13.080.748.940	6.444.751.909
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(40.105.334)	(35.252.556)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		606.503.926	242.683.825
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18	128.357.963	151.643.467
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	22	478.117.148	86.895.263
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	28.815	4.145.095
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		10.000.332.726	8.481.605.611
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		144.338.070	17.868.270
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	12	17.836.000	15.627.789
216	2. Phải thu dài hạn khác	10	126.502.070	2.240.481
220	II. Tài sản cố định		6.382.356.974	5.121.440.602
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	3.572.858.457	2.885.090.287
222	Nguyên giá		5.716.356.916	4.505.003.902
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.143.498.459)	(1.619.913.615)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	2.809.498.517	2.236.350.315
228	Nguyên giá		2.881.230.261	2.290.325.122
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(71.731.744)	(53.974.807)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		600.020.273	412.402.769
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	600.020.273	412.402.769
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		2.056.883.251	2.072.732.150
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	17.1	2.022.683.382	2.033.532.281
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.2	62.500.369	67.500.369
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	17.2	(28.300.500)	(28.300.500)
260	V. Tài sản dài hạn khác		816.734.158	857.161.820
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	573.947.834	556.937.596
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	42.302.052	59.506.829
269	3. Lợi thế thương mại	19	200.484.272	240.717.395
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		30.810.099.855	18.930.696.472

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		16.200.667.264	10.497.039.112
310	I. Nợ ngắn hạn		15.805.596.101	9.583.638.317
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20	3.555.722.225	3.397.323.791
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21	423.965.661	154.974.677
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	637.099.912	680.174.752
314	4. Phải trả người lao động		992.037	2.803.001
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	338.006.363	211.538.560
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		2.477.795	1.001.914
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	24	54.578.588	62.788.540
320	8. Vay ngắn hạn	25	10.691.512.845	5.004.971.232
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	26	99.946.174	66.980.661
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.294.501	1.081.189
330	II. Nợ dài hạn		395.071.163	913.400.795
331	1. Phải trả người bán dài hạn		137.937	668.850
337	2. Phải trả dài hạn khác	24	5.612.000	-
338	3. Vay dài hạn	25	372.322.169	894.332.652
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		16.999.057	18.399.293
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		14.609.432.591	8.433.657.360
410	I. Vốn chủ sở hữu		14.609.432.591	8.433.657.360
411	1. Vốn cổ phần	27.1	3.845.000.000	3.525.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		3.845.000.000	3.525.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	27.1	1.948.618.837	1.244.618.837
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	27.1	3.315.000	-
415	4. Cổ phiếu quỹ	27.1	(6.840.000)	(6.840.000)
417	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	27.1	(3.116.081)	(1.479.817)
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.1	8.741.745.802	3.629.528.657
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.703.858.575	361.517.578
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		7.037.887.227	3.268.011.079
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		80.709.033	42.829.683
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		30.810.099.855	18.930.696.472

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng

Trần Bá Dương
Chủ tịch



Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

B02-DN/HN

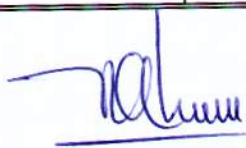
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	41.532.071.489	21.933.753.001
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(37.805.331)	(5.272.151)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	41.494.266.158	21.928.480.850
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29, 33	(31.345.763.746)	(16.857.911.188)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.148.502.412	5.070.569.662
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	235.953.051	168.055.854
22	7. Chi phí tài chính	31	(807.751.168)	(447.918.418)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	31	(244.238.465)	(267.659.864)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết		(13.504.246)	(4.970.968)
25	9. Chi phí bán hàng	30, 33	(1.455.324.531)	(931.411.655)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30, 33	(764.909.307)	(526.917.946)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.342.966.211	3.327.406.529
31	12. Thu nhập khác	32	102.037.634	69.876.521
32	13. Chi phí khác	32	(52.447.384)	(21.547.478)
40	14. Lợi nhuận khác	32	49.590.250	48.329.043
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.392.556.461	3.375.735.572
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(298.775.084)	(84.035.555)
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34.3	(17.204.777)	(11.046.687)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.076.576.600	3.280.653.330
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		7.037.887.227	3.268.011.079
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		38.689.373	12.642.251
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	27.5	18.758	9.561
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	27.5	18.758	9.561



Đỗ Thị Liên Chi
Người lập



Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		7.392.556.461	3.375.735.572
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	13, 14, 19	605.610.294	482.010.114
03	Các khoản dự phòng		45.736.205	30.293.641
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		236.975.643	(10.036.656)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(31.406.156)	(9.051.155)
06	Chi phí lãi vay	31	244.238.465	267.659.864
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		8.493.710.912	4.136.611.380
09	Tăng các khoản phải thu		(2.432.283.248)	(619.904.405)
10	Tăng hàng tồn kho		(6.635.997.031)	(2.625.961.796)
11	Tăng các khoản phải trả		240.970.287	648.514.356
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		6.275.266	(314.760.384)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(300.322.358)	-
14	Tiền lãi vay đã trả		(235.325.195)	(309.909.953)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	34.2	(221.823.172)	(66.205.137)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	2.281.554
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(775.267)	(5.373.693)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(1.085.569.806)	845.291.922
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(2.928.965.096)	(1.468.746.859)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		10.615.920	6.221.260
23	Tiền chi tiền gửi ngân hàng và cho các đơn vị khác vay		(130.635.611)	(107.155.889)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		5.635.000	59.311.492
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.655.347)	(101.015.317)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		93.689.278	-
27	Lãi tiền gửi và cho vay nhận được		9.027.387	11.117.831
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(2.943.288.469)	(1.600.267.482)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		1.024.000.000	660.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		32.874.759.063	18.385.815.749
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(27.750.156.177)	(17.529.005.043)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(1.924.859.615)	(772.931.205)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		4.223.743.271	743.879.501
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		194.884.996	(11.096.059)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		491.483.328	504.764.737
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(479.768)	(2.185.350)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	685.888.556	491.483.328

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2016